

Bản án số: 415/2025/HS-PT

Ngày: 09 - 6 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 259/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo Võ Đại Đ và Huỳnh Dưỡng. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2025/HS-ST ngày 04/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Võ Đại Đ (Tên gọi khác: Cu B), sinh năm 1997, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nơi tạm trú: Khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn S và bà Trần Thị S1; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 13/6/2021 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 468 ngày 26/8/2021, đến ngày 13/6/2022 trở về địa phương; Nhân thân: ngày 30/9/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2024/HS-ST. Bị bắt, tạm giam ngày 25/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

2. Huỳnh D, sinh năm 1981, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh L và bà Huỳnh Thị P (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Yến L1 và 01 con;

Tiền án:

+ Ngày 29/6/2006, Huỳnh D bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 90/2006/HSST ngày 29/6/2006. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2010.

+ Ngày 03/7/2012, Huỳnh D bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” xử phạt 11 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” và “Trốn khỏi nơi giam giữ” theo Bản án số 109/2012/HSPT ngày 03/7/2012. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2020.

Tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt, tạm giam ngày 25/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Đại Đ theo Luật định:* Luật sư Nguyễn Thị B1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh D theo Luật định:* Luật sư Trần Thị Thúy H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Hồng G không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh D và Võ Đại Đ có mối quen hệ quen biết với nhau ngoài xã hội. Theo lời khai của Đ, Đ được D gọi vào ở cùng nhà D tại khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận để đi bán ma túy cho D, mỗi lần đi bán ma túy D cho Đ từ 400.000 đến 500.000 đồng và cho Đ sử dụng ma túy.

Vào khoảng 22 giờ ngày 24/12/2023, Nguyễn Hồng G dùng số điện thoại 0948.841.097 gọi vào số điện thoại 0786.270.317 của Võ Đại Đ (Giác lưu trong danh bạ điện thoại là Ku 3 P.R) hỏi mua 200 số ma túy đá (tương đương khoảng 20 gam) với giá 5.000.000 đồng, thì Đ đồng ý bán và nói G đi đến nhà Huỳnh D để giao ma túy. Sau đó, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 86B3 - 429.48 chở vợ là Đinh Thị Thanh Q đi đến nhà Huỳnh D để gặp Đ mua ma túy.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày 24/12/2023, khi đến thị trấn P, G gọi điện thoại cho Đ hỏi quán ăn thì Đ nói giờ đã khuya quán nghỉ làm, nên G chở Q đi tìm quán ăn.

Sau khi nghe điện thoại của G xong, Võ Đại Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển số 86B1-405.43 đi đến khu vực chùa T2, xã P, huyện B để gặp một người bạn tên B2 trả tiền. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 25/12/2023, khi Đ đi đến khu vực thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh B phối hợp với Công an xã P, huyện B bắt quả tang Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên nền đường tại vị trí Đ đang đứng có 01 gói nylon không màu có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước khoảng (04x07)cm, bên trong có chứa các viên nén màu trắng (bị vỡ vụn) và 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo màu xanh một đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, Đ khai nhận là ma túy của Đ tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng; lúc điều khiển xe mô tô thì Đ cất giấu ma túy ở đầu xe mô tô, khi thấy lực lượng Công an đến kiểm tra, Đức định bỏ chạy nhưng do hoảng sợ nên bị ngã xe làm rơi các gói ma túy xuống đường ngay tại vị trí Đ đang đứng.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 gói nylon không màu trong có khóa kéo màu đỏ một đầu, kích thước (04x07)cm, bên trong có chứa các viên nén màu trắng (bị vỡ vụn) được thu giữ trên nền đường ngay vị trí Võ Đại Đ đang đứng (ký hiệu M1 khi giám định).

+ 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo màu xanh một đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2 khi giám định).

+ 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, màu xanh đen, mặt sau có chữ “Redmi” bên trong có gắn sim số 0868212120, được thu giữ ở túi quần phía trước bên trái của Võ Đại Đ.

+ 01 điện thoại di động, loại bàn phím, màu đen, mặt trước có chữ “NOKIA” gắn sim số 0786.270.317, được thu giữ ở túi quần phía trước bên phải của Võ Đại Đ.

+ 01 ví da màu đen ở túi quần phía sau bên phải của Võ Đại Đ bên trong gồm có: Tiền Ngân hàng N 1.500.000 đồng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, biển số 86B1-405.43, tên chủ xe tên là Võ Đại Đ.

+ 01 xe mô tô màu xanh đen, biển số 86B1-405.43, nhãn hiệu SUZUKI.

Tại Bản Kết luận giám định số 1515/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận mẫu vật thu giữ từ Võ Đại Đ:

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 3,0596 gam là MDMA.

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 1,1818 gam là Ketamine.

Hoàn lại mẫu vật giám định 1,9131 gam mẫu M1 và 1,0975 gam mẫu M2 được niêm phong trong phong bì số 1515, có chữ ký giám định viên Đoàn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B.

Tổng khối lượng chất ma túy là: 3,0596 gam MDMA và 1,1818 gam Ketamine (Bút lục số 22).

Đối với Nguyễn Hồng G, sau khi ăn tối xong, G chở vợ là Đinh Thị Thanh Q đi đến nhà Huỳnh D tại khu phố S, thị trấn P, huyện T để gặp Đ mua ma túy như đã hẹn trước đó. Trên đường đi thì D gọi điện thoại cho G hỏi ở đâu, thì G nói em ghé nhà anh bây giờ. Khoảng 23 giờ 53 phút ngày 24/12/2023 khi đến nhà của D, G điện thoại gọi D ra mở cửa thì D đọc mật khẩu ổ khóa là 5964 cho G mở cửa đi vào nhà. Sau đó, D dẫn G và Q đi vào phòng thứ 2 tính từ ngoài vào (phòng ở của Đức). Khi vào trong phòng, Q ngồi cách D và G khoảng 02 mét xem điện thoại, còn G và D ngồi nói chuyện với nhau. Tại đây, G nói cho D nghe việc G có hẹn Đ để mua 200 số ma túy đá với giá 5.000.000 đồng và Đ hẹn bán ma túy tại nhà của D. Khoảng 00 giờ 17 phút 10 giây ngày 25/12/2023, Huỳnh D dùng số điện thoại của mình là 0785.928.844 gọi vào số điện thoại 0786.270.317 của Võ Đại Đ nhưng Đ không nghe máy. Tiếp theo, khoảng 00 giờ 19 phút 49 giây ngày 25/12/2023, G dùng điện thoại của mình có sim số 0948.841.097 gọi vào số điện thoại 0786.270.317 của Võ Đại Đ nhưng Đ cũng không nghe máy. Lúc này, D nói với G: “biết chừng nào nó về mà chờ”, sau đó D lấy ra 01 gói ma túy đưa cho G. Giác nhận ma túy từ D và cất vào túi áo khoác bên trái của G rồi đưa cho D 3.300.000 đồng (gồm 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 05 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng), D cầm số tiền này. Sau đó, G chuyển số tiền 1.700.000 đồng cho Đ vào ứng dụng ví MoMo. Khi chuyển tiền thành công, G đưa màn hình điện thoại cho D xem. D xem xong thì không nói gì. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, khi G, Q và D đi ra trước nhà D để G và Q đi về thì bị lực lượng Công an ập vào bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ từ Nguyễn Hồng G:

+ 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước khoảng (07 x 10) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; được thu giữ trong túi áo khoác bên trái của Nguyễn Hồng G (ký hiệu M1 khi giám định).

+ 01 xe máy, hiệu HONDA, màu trắng đen, số khung 3616EY520845, số máy JA36E0144537, có gắn biển số 86B3 - 429.48.

+ 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, mặt sau có chữ iPhone, mặt khắu 8234, bên trong có gắn sim số 0948.841.097, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Căn cứ lời khai của G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B khám xét khẩn cấp nơi ở của Huỳnh D và Võ Đại Đ.

Khám xét phòng ở của D (phòng số 01 tính từ ngoài vào) thu giữ:

+ 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo màu trắng một đầu, kích thước khoảng (04 x 04)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, thu giữ trên nền phòng, gần cửa ra vào phòng. (ký hiệu M2 khi giám định).

+ 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo màu trắng một đầu, kích thước khoảng (04 x 04)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, thu giữ trong hộc tủ kéo đặt trong phòng. (ký hiệu M3 khi giám định).

+ 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước khoảng (04 x 07)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, thu giữ trên kệ đồ đặt trong phòng. (ký hiệu M4 khi giám định).

+ 01 két sắt màu xám đen, không rõ mặt khắu, không có chìa khóa, hiệu WELKO, thu giữ trong phòng.

+ Tiền ngân hàng N: 31 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 05 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 06 tờ mệnh giá 100.000 đồng (tổng 17.100.000 đồng).

+ 01 thẻ VISA của ngân hàng A1 mang tên Huỳnh Dưỡng .

+ 01 ổ khóa dạng xoay số, loại bốn số mà đen, có nút bấm màu đỏ, bằng kim loại, mặt mã để mở khóa 5964.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 ProMax, số Imei 353751254899991, gắn sim số 0337.636.276 và 0785.928.844.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 số Imei 1: 3515990100307656 và số Imei 2: 351591100307654, gắn sim số 0879.785.929 và 0879.785.836.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S gắn sim số 0377.556.385 và 0969.556.

Khám xét phòng ở của Võ Đại Đ (phòng số 02 tính từ ngoài vào) thu giữ:

+ 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước khoảng (07 x 11)cm, bên trong có chứa 45 viên nén màu trắng, một mảnh chất rắn màu trắng. (ký hiệu M5 khi giám định).

+ 02 gói nylon không màu, đều có nhíp kéo màu đỏ một đầu, đều có kích thước khoảng (04 x 07)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng. (ký hiệu M6, M7 khi giám định).

+ 03 gói nylon không màu, đều có nhíp kéo màu đỏ một đầu, có kích thước khoảng (06 x 09)cm, bên trong có chứa chất rắn, màu trắng, dạng nén. (ký hiệu M8, M9, M10 khi giám định).

+ 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo màu đỏ một đầu, có kích thước khoảng (07 x 10)cm, bên trong có chứa chất rắn, màu trắng, dạng nén. (ký hiệu M11 khi giám định).

+ 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo màu đỏ một đầu, có kích thước khoảng (03 x 04)cm, bên trong có chứa chất rắn, màu trắng, dạng nén. (ký hiệu M12 khi giám định).

+ 01 gói nylon màu kem, có nhíp kéo một đầu, có kích thước khoảng (16 x 19)cm, trên gói nylon có chữ KN95, bên trong có chứa chất rắn, màu trắng, dạng nén. (ký hiệu M13 khi giám định).

+ 02 gói nylon không màu, đều có nhíp kéo màu đỏ một đầu, đều có kích thước khoảng (08 x 10)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. (ký hiệu M14, M15 khi giám định).

+ 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo màu trắng một đầu, có kích thước khoảng (08 x 10)cm, bên trong có chứa nhiều viên nén màu xanh. (ký hiệu M16 khi giám định).

+ 01 cân điện tử màu bạc.

+ 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, dạng ổ quay, bên trên có chữ và số XYL230627877.

+ 16 viên đạn bằng kim loại màu trắng, đầu màu đen.

Tất cả các đồ vật trên được phát hiện nằm rải rác trong đáy tủ quần áo và nền phòng dưới tủ quần áo tại phòng ở của Võ Đại Đ.

Tại Bản Kết luận giám định số 1516/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

+ Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 20,0132 gam, là Methamphetamine. (thu giữ trên người Giác).

+ Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,5993 gam, là Ketamine. (thu giữ trong phòng của D).

+ Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 1,6478 gam, là Ketamine. (thu giữ trong phòng của Đ).

+ Mẫu M4 gửi giám định có khối lượng 2,0429 gam, là Ketamine. (thu giữ trong phòng của Đ).

+ Mẫu M5 gửi giám định có khối lượng 14,3195 gam, là MDMA. (thu giữ trong phòng của Đ).

+ Mẫu M6 gửi giám định có khối lượng 8,0131 gam, là Heroine. (thu giữ trong phòng của Đ).

+ Mẫu M7 gửi giám định có khối lượng 6,0762 gam, là Heroine. (thu giữ trong phòng của Đ).

+ Mẫu M8 gửi giám định có khối lượng 3,6216 gam, là Heroine. (thu giữ trong phòng của Đ).

+ Mẫu M9 gửi giám định có khối lượng 2,4239 gam, là Heroine. (thu giữ trong phòng của Đ).

+ Mẫu M10 gửi giám định có khối lượng 4,9943 gam, là Heroine. (thu giữ trong phòng của Đ).

+ Mẫu M11 gửi giám định có khối lượng 20,8152 gam, là Heroine. (thu giữ trong phòng của Đ).

+ Mẫu M12 gửi giám định có khối lượng 1,8037 gam, là Heroine. (thu giữ trong phòng của Đ).

+ Mẫu M13 gửi giám định có khối lượng 33,2753 gam, là Heroine. (thu giữ trong phòng của Đ).

+ Mẫu M14 gửi giám định có khối lượng 30,0272 gam, là Methamphetamine. (thu giữ trong phòng của Đ).

+ Mẫu M15 gửi giám định có khối lượng 56,6725gam, là Ketamine. (thu giữ trong phòng của Đ).

+ Mẫu M16 gửi giám định có khối lượng 45,3547gam, chứa Methamphetamine, B3. (thu giữ trong phòng của Đ).

Hoàn lại mẫu vật giám định 19,0241 gam mẫu M1; 0,5215 gam mẫu M2; 1,5372 gam mẫu M3; 1,9389 gam mẫu M4; 12,9937 gam mẫu M5; 7,8036 gam mẫu M6; 5,8672 gam mẫu M7; 3,4186 gam mẫu M8; 2,2163 gam mẫu M9; 4,7851 gam mẫu M10; 20,5027 gam mẫu M11; 0,5985 gam mẫu M12; 32,9667 gam mẫu M13; 29,8213 gam mẫu M14; 54,5825 gam mẫu M15; 41,5136 gam mẫu M16 được niêm phong trong phong bì số 1516, có chữ ký giám định viên

Huỳnh Chí A, Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Hồng G là 20,0132 gam Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ tại phòng ở của Huỳnh D là 4,29 gam Ketamine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ tại phòng ở của Võ Đại Đ là 81,0233 gam Heroine; 56,6725gam là Ketamine; 30,0272 gam là Methamphetamine; 14,3195 gam là MDMA; 45,3547gam chứa Methamphetamine và B3. (Bút lục số 94, 95, 96).

Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 két sắt màu xám đen, không rõ mặt khóa, không có chìa khóa, hiệu WELKO, thu giữ của Huỳnh D là tài sản cá nhân không liên quan đến hoạt động tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Huỳnh D.

+ Đối với 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, dạng ổ quay, bên trên có chữ và số XYL230627877; 16 viên đạn bằng kim loại màu trắng, đầu màu đen được thu giữ tại phòng ở của Võ Đại Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B xử lý trong vụ án khác.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận chờ xử lý gồm:

+ Khối lượng ma túy còn lại sau giám định 1,9131 gam MDMA và 1,0975 gam Ketamine thu giữ từ Võ Đại Đ; 19,0241 gam Methamphetamine thu giữ từ Nguyễn Hồng G; 3,9976 gam Ketamine thu giữ từ phòng của Huỳnh D; 78,1587 gam Heroine, 54,5825 gam là Ketamine, 29,8213 gam là Methamphetamine, 12,9937 gam là MDMA, 41,5136 gam chứa Methamphetamine và B3 và 01 cân điện tử màu bạc thu giữ từ phòng của Võ Đại Đ.

+ 01 điện thoại di động, loại bàn phím, màu đen, mặt trước có chữ “NOKIA” gắn sim số 0786.270.317 thu giữ của Võ Đại Đ; 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, mặt sau có chữ iPhone, gắn sim số 0948.841.097 thu giữ của Nguyễn Hồng G là những đồ vật liên quan đến hoạt động phạm tội.

+ 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, màu xanh đen, mặt sau có chữ “Redmi” bên trong có gắn sim số 0868.212.120 và 01 ví da màu đen bên trong gồm có: 1.500.000 đồng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, biển số 86B1-405.43, tên chủ xe tên là Võ Đại Đ, 01 xe mô tô màu

xanh đen, biển số 86B1-405.43, nhãn hiệu SUZUKI thu giữ của Võ Đại Đ; 01 xe máy, hiệu HONDA, màu trắng đen, số khung 3616EY520845, số máy JA36E0144537, có gắn biển số 86B3 - 429.48 thu giữ của Nguyễn Hồng G; 31 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 05 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 06 tờ mệnh giá 100.000 đồng (tổng 17.100.000 đồng), 01 thẻ VISA của ngân hàng A1, 01 ổ khóa dạng xoay số, loại bốn số mà đen có nút bấm màu đỏ, bằng kim loại, mật mã để mở khóa 5964, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 ProMax gắn sim số 0337.636.276 và 0785.928.844, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 gắn sim số 0879.785.929 và 0879.785.836, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S gắn sim số 0377.556.385 và 0969.556.385 thu giữ của Huỳnh Dưỡng .

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSBT-P1 ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố các bị cáo:

Võ Đại Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Huỳnh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Nguyễn Hồng G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 04/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định:

[1]. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm h Điều 52 và Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh D tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (B4) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là **Tù chung thân**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 12 năm 2023.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Huỳnh D số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

[2]. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ Đại Đ (C) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Đại Đ 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 22 (Hai mươi hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” của Bản án số 108/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là **23 (Hai mươi ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 12 năm 2023.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Võ Đại Đ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Nguyễn Hồng G, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/3/2025 bị cáo Huỳnh D và ngày 13/3/2025 bị cáo Võ Đại Đ, cùng có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Đại Đ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang tại thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận với số lượng gồm: 3,0596 gam là MDMA và 1,1818 gam là Ketamine. Đồng thời, vẫn giữ kháng cáo không thừa nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, cho rằng không bán ma túy cho Nguyễn Hồng G và số ma túy bị thu giữ tại phòng số 2 nhà ở của Võ Đại Đ và Huỳnh D thuộc khu phố S, thị trấn P, huyện T không phải của bị cáo. Các lời khai ban đầu bị cáo nhận tội là do bị Điều tra viên đánh, ép buộc. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” cho bị cáo.

Bị cáo Huỳnh D chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng 4,29 gam là Ketamine được thu giữ tại phòng số 01 ngôi nhà ở của Huỳnh D và Võ Đại Đ thuộc khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận, không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hồng G và không thừa nhận số ma túy thu giữ tại phòng số 2 nhà ở của H là của bị cáo đưa cho Đ phân nhỏ ra để bán cho các con nghiện như lời khai của bị cáo Võ Đại Đ. Số tiền 3.300.000 đồng G đưa cho bị cáo là tiền Giác trả nợ bị cáo, không phải tiền mua ma túy. Vì vậy, vẫn giữ kháng cáo kêu oan về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Đại Đ là Luật sư Nguyễn Thị Bích phát B5 ý kiến: Bị cáo Đ không tham gia bán ma túy cho G, khi G bị bắt quả tang không có mặt Đ, G gọi điện cho bị cáo thì bị cáo không nghe máy. Giác tự chuyển tiền cho bị cáo chứ bị cáo không yêu cầu và bị cáo cũng không biết là tiền gì. D là người giao ma túy cho G chứ không phải Đ. Số ma túy bị thu giữ tại phòng số 02 nhà ở của D, Đ khai Đ chỉ đến chơi chứ không ở lại nhà này nên không đủ cơ sở quy kết bị cáo chịu trách nhiệm đối với số ma túy này. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bị cáo không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh D là Luật sư Trần Thị Thúy H phát biểu ý kiến: Bị cáo nhận tiền từ G là tiền Giác trả nợ bị cáo chứ không phải tiền mua bán ma túy. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo kêu oan về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Võ Đại Đ và Huỳnh D chỉ thừa nhận một phần hành vi phạm tội đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, không thừa nhận hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như bản án sơ thẩm đã nêu. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét khẩn cấp; biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu; kết luận giám định; lời khai của các bị cáo, của Nguyễn Hồng G, của người làm chứng, kết quả thu giữ thư tín, điện tín và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử

phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[2.1] Vào khoảng 22 giờ ngày 24/12/2023, Nguyễn Hồng G dùng số điện thoại 0948.841.097 gọi vào số điện thoại 0786.270.317 của Võ Đại Đ. Nguyễn Hồng G sau khi thỏa thuận mua 200 số ma túy đá (tương đương 20 gam) của Võ Đại Đ với giá 5.000.000 đồng thì G dùng xe mô tô chở vợ là Đinh Thị Thanh Q đến nhà Huỳnh D ở khu phố S, thị trấn P, huyện T để gặp Võ Đại Đ mua ma túy. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày 24/12/2023, khi đến thị trấn P, G gọi điện thoại cho Đ hỏi quán ăn thì Đ nói giờ đã khuya quán nghỉ làm, nên G chở Q đi tìm quán ăn.

Sau khi nghe điện thoại của G xong, Võ Đại Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển số 86B1-405.43 đi đến khu vực chùa T2, xã P, huyện B để gặp một người bạn tên B2 trả tiền. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 25/12/2023, khi Đ đi đến khu vực thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh B phối hợp với Công an xã P, huyện B bắt quả tang Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên nền đường tại vị trí Đ đang đứng có 01 gói nylon không màu có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước khoảng (04x07)cm, bên trong có chứa các viên nén màu trắng (bị vỡ vụn) và 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo màu xanh một đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, Đ khai nhận là ma túy của Đ tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng; lúc điều khiển xe mô tô thì Đ cất giấu ma túy ở đầu xe mô tô, khi thấy lực lượng Công an đến kiểm tra, Đ định bỏ chạy nhưng do hoảng sợ nên bị ngã xe làm rơi các gói ma túy xuống đường ngay tại vị trí Đ đang đứng.

Tại Bản Kết luận giám định số 1515/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận 02 gói nylon Đ bị thu giữ nêu trên có chứa ma túy có khối lượng 3,0596 gam MDMA và 1,1818 gam Ketamine.

[2.2] Đối với Huỳnh D, sau khi ăn tối xong, G chở vợ là Đinh Thị Thanh Q đi đến nhà Huỳnh D tại khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận để gặp Đ mua ma túy như đã hẹn trước đó. Trên đường đi thì D gọi điện thoại cho G hỏi ở đâu, thì G nói sẽ ghé nhà D bây giờ. Khoảng 23 giờ 53 phút ngày 24/12/2023, khi đến nhà của D, G điện thoại gọi D ra mở cửa thì D đọc mật khẩu ổ khóa là 5964 cho G mở cửa đi vào nhà. Tại đây, G gặp Huỳnh D và nói cho D biết việc G đến gặp Đ để mua 200 số ma túy đá. Do G và D không liên lạc được với Đ nên D đã lấy 01 gói ma túy đá trong phòng số 2 nhà ở của D giao cho G, G nhận ma túy từ D, cất vào túi áo khoác bên trái của G rồi đưa cho D 3.300.000 đồng và chuyển khoản 1.700.000 đồng vào ví điện tử MoMo của Đ. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 25/12/2023, khi G cùng với Q và D ra trước

nhà D để lấy xe mô tô ra về thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B bắt quả tang, thu giữ trên trong túi áo khoác bên trái của Nguyễn Hồng G 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo màu đỏ một đầu, kích thước khoảng (07 x 10) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy có khối lượng 20,0132 gam Methamphetamine.

[2.3] Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B khám xét khẩn cấp nơi ở của Huỳnh D và Võ Đại Đ tại khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (sau đây gọi tắt là nhà của D), thu giữ tại phòng ở của D (phòng số 01 tính từ ngoài vào) thu giữ 03 gói nylon có chứa chất tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy có khối lượng 4,29 gam Ketamine; tại phòng ở của Võ Đại Đ (phòng số 02 tính từ ngoài vào) thu giữ 12 gói nylon có chứa nhiều viên nén, chất rắn, chất bột và chất tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy có tổng khối lượng 81,0233 gam Heroine; 56,6725gam là Ketamine; 30,0272 gam là Methamphetamine; 14,3195 gam là MDMA; 45,3547gam chứa Methamphetamine và B3.

[2.4] Số ma túy thu giữ trên người của G và tại nhà của D đã được giám định. Kết quả thể hiện tại Bản Kết luận giám định số 1516/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

[2.5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Đại Đ chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang tại thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận nêu tại mục [2.1]; kêu oan cho rằng bị cáo không bán ma túy cho G và không thừa nhận số ma túy thu giữ tại phòng số 2 nhà của D là của bị cáo tàng trữ nhằm mục đích mua bán trái phép. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai nhận tội ban đầu của Võ Đại Đ thể hiện số ma túy này là của D đưa cho Đ phân nhỏ ra để bán cho các con nghiện và thừa nhận việc có bán ma túy cho G (BL 63, 167, 168, 169, 172, 173, 177, 179, 248). Bị cáo cho rằng do bị Điều tra viên đánh đập, ép cung nên bị cáo mới khai nhận tội nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Hơn nữa, tại các biên bản ghi lời khai của bị cáo đều thể hiện, bị cáo xác định việc khai báo là tự nguyện, không bị ép cung, dùng nhục hình và bị cáo đã được đọc lại lời khai, ký tên xác nhận. Quá trình tố tụng, bị cáo cũng không có khiếu nại gì về hành vi của người tiến hành tố tụng, không khiếu nại kết luận điều tra và Cáo trạng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cũng xác định các lời khai tại cơ quan điều tra do bị cáo tự nguyện khai, không bị ép cung. Vì vậy, lời khai nại nêu trên của bị cáo là không có cơ sở.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đ phù hợp với lời khai của Nguyễn Hồng G và người làm chứng là chị Q (vợ G) về quá trình giao dịch ma túy giữa G với Đ, phù hợp với kết quả thu giữ thư tín, điện tín của Đ, G và D về thời gian cuộc gọi,

có đủ căn cứ xác định Võ Đại Đ có hành vi bán cho Nguyễn Hồng G 20,0132 gam Methamphetamine và cất giấu số ma túy tại phòng ở số B của D nêu tại mục [2.3] nhằm mục đích mua bán trái phép nên lời trình bày nêu trên của bị cáo Đ là không có căn cứ chấp nhận.

[2.6] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh D thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng 4,29 gam Ketamine được thu giữ tại phòng số 01 nhà của D, nhưng không thừa nhận đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hồng G và cho rằng số ma túy thu giữ tại phòng số 2 nhà của D không phải của bị cáo. Tuy nhiên, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của Võ Đại Đ, Nguyễn Hồng G, người làm chứng Đinh Thị Thanh Q đều phù hợp với nhau và thống nhất thể hiện D là người đưa gói ma túy cho G và nhận 3.300.000 đồng, địa điểm giao dịch ma túy là tại phòng số 02 nhà của D và chính D là người lấy gói ma túy từ dưới tủ quần áo đưa cho G, cho thấy D biết và thống nhất ý chí với Đ về việc cất giấu ma túy ở phòng số 2 để bán cho người khác. Lời khai của những người nêu trên cũng phù hợp với kết quả kiểm tra thư tín, điện tín của D về thời gian gọi điện thoại cho Đ, G vào thời điểm xảy ra vụ án, phù hợp với các vật chứng thu giữ, biên bản khám xét tại nhà của D và biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 00 giờ 30 phút ngày 25/12/2023; ngoài ra, bị cáo G khai có đưa cho D 3.300.000 đồng tiền mua ma túy nhưng ban đầu bị cáo D không thừa nhận, tuy nhiên sau đó lại thay đổi lời khai thừa nhận Giác có đưa cho bị cáo số tiền này và cho rằng đó là tiền G trả nợ bị cáo (BL 236) nhưng cũng không có chứng cứ chứng minh việc G có nợ tiền bị cáo, điều này cho thấy sự bất nhất trong lời khai của bị cáo D, từ đó có đủ căn cứ xác định Huỳnh D có bán trái phép chất ma túy 20,0132 gam Methamphetamine cho Nguyễn Hồng G, đồng thời đưa cho Đ cất giấu để bán cho các con nghiện số ma túy đã thu giữ tại phòng số 2 nhà của D nêu trên.

[2.7] Như vậy, bị cáo Võ Đại Đ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tàng trữ 3,0596 gam MDMA và 1,1818 gam Ketamine bị bắt quả tang tại thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; bị cáo Huỳnh D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tàng trữ 4,29 gam Ketamine được thu giữ tại phòng số 01 nhà của D. Đồng thời, cả 02 bị cáo còn phải chịu trách nhiệm chung đối với hành vi mua bán trái phép 20,0132 gam Methamphetamine cho Nguyễn Hồng G và số ma túy cất giấu tại phòng số 2 nhà của D nêu tại mục [2.3].

[3] Với các hành vi nêu trên, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Đại Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xét xử bị cáo Huỳnh D

phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo.

[5.1] Bị cáo Võ Đại Đ và Huỳnh D đều kháng cáo cho rằng các bị cáo không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, như phân tích tại mục [2.5] và [2.6], có cơ sở xác định hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo như bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử nên kháng cáo kêu oan của các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[5.2] Khi lượng hình, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Võ Đại Đ không có tình tiết tăng nặng, bị cáo Huỳnh D có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời xem xét việc các bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để giảm nhẹ một phần hình phạt về tội danh này là có cơ sở. Mặt khác, xét quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, gây khó khăn cho hoạt động chứng minh sự thật khách quan vụ án. Bản thân bị cáo D có nhân thân rất xấu, đã từng nhiều lần bị kết án về tội phạm liên quan đến ma túy nhưng không biết hối cải mà vẫn tiếp tục phạm tội với mức độ ngày càng nghiêm trọng. Do vậy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Đ 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Huỳnh D tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời phạt bổ sung bị cáo Đ 10.000.000 đồng, bị cáo D 30.000.000 đồng, là thỏa đáng, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cũng như đề nghị của

những người bào chữa, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Ngoài ra, về nhân thân của bị cáo Đ, hồ sơ vụ án thể hiện ngày 30/9/2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2024/HS-ST (BL 536). Tuy nhiên, phần lý lịch của bị cáo Đ tại bản án sơ thẩm lại thể hiện về nhân thân của bị cáo: “không”, là có thiếu sót nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho đúng.

[9] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Võ Đại Đ và Huỳnh D phải chịu theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Đại Đ và Huỳnh D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 04/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Tuyên xử:

[1]. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh D T1 chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (B4) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là **Tù chung thân**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 12 năm 2023.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Huỳnh D số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

[2]. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 4 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ Đại Đ (C) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Đại Đ 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 22 (Hai mươi hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” của Bản án số 108/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Tuy Phong. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là **23 (Hai mươi ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 12 năm 2023.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Võ Đại Đ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước

[3]. Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Đại Đ (C) và Huỳnh D để đảm bảo thi hành án.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Võ Đại Đ (C) và Huỳnh D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bình Thuận; (3)
- VKSND tỉnh Bình Thuận; (1)
- Công an tỉnh Bình Thuận; (1)
- Cục THA DS tỉnh Bình Thuận; (1)
- TTG Công an tỉnh Bình Thuận; (1)
- “Để tổng đạt cho bị cáo”; (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 17b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Nhựt Bình